

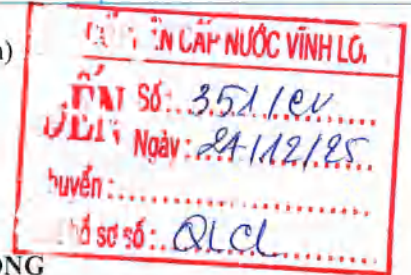


Số: 5080/TP/1436/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 24/12/2025
Trang: 1/1

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại Chi nhánh Cấp nước Vũng Liêm)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
- Ngày nhận mẫu : 11/12/2025
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 11/12/2025 đến 17/12/2025
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 1436TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 13h20 ngày 11/12/2025 tại Chi nhánh cấp nước Vũng Liêm - Tổ 9, ấp Trung Tín, xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long.



9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	pH (iso)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,42 (tại 28,1°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
4	Vị (iso)	-	HD 15-TP-1.36.41	Không phát hiện vị lạ	Không có vị lạ
5	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOQ = 12,0)	15
7	Hàm lượng Clo dư (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,82	Trong khoảng 0,2 - 1,0
8	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOQ = 0,70)	2

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

(Signature)



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the sample(s) submitted only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City
Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353
Website: catech.vn



VILAS 086

Số: S081/TP/1437/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 24/12/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại Chi nhánh Cấp nước Vũng Liêm)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 02 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 11/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 11/12/2025 đến 17/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 1437TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 13h20 ngày 11/12/2025 tại Chi nhánh cấp nước Vũng Liêm - Tổ 9, ấp Trung Tín, xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng Asen (As) ^(iso)	mg/L	US, EPA Method 200.8	KPH (LOQ = 0,003)	0,01
2	Chỉ số Permanganat ^(iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (LOQ = 1,60)	2
3	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (LOQ = 0,1)	1

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City
Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353
Website: catech.vn



VILAS 086

Số: 5082/TP/1438/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 24/12/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Chi nhánh Cấp nước Vũng Liêm)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 11/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 11/12/2025 đến 17/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 1438TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 13h40 ngày 11/12/2025 tại Hộ Nguyễn Thị Thu Ba - Ấp Rạch Trúc, xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	pH ^(ISO)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,26 (tại 28,1°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
4	Vị ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.41	Không phát hiện vị lạ	Không có vị lạ
5	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOQ = 12,0)	15
7	Hàm lượng Clo dư ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,60	Trong khoảng 0,2 - 1,0
8	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOQ = 0,70)	2

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the merely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 5083/TP/1439/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 24/12/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Chi nhánh Cấp nước Vũng Liêm)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 02 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 11/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 11/12/2025 đến 17/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VINH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 1439TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 13h40 ngày 11/12/2025 tại Hộ Nguyễn Thị Thu Ba - Ấp Rạch Trúc, xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (LOQ = 0,003)	0,01
2	Chỉ số Permanganat ^(ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (LOQ = 1,60)	2
3	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (LOQ = 0,1)	1

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

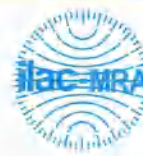
1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City
Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353
Website: catech.vn



VILAS 086

Số: 5084/TP/1440/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 24/12/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Chi nhánh Cấp nước Vũng Liêm)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 11/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 11/12/2025 đến 17/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 1440TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 13h55 ngày 11/12/2025 tại Hộ Nguyễn Thị Ánh - Ấp An Điền 1, xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	pH ^(ISO)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,63 (tại 28,0°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
4	Vị ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.41	Không phát hiện vị lạ	Không có vị lạ
5	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOQ = 12,0)	15
7	Hàm lượng Clo dư ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,44	Trong khoảng 0,2 - 1,0
8	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOQ = 0,70)	2

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the sample(s) submitted only. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 5085/TP/1441/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 24/12/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Chi nhánh Cấp nước Vũng Liêm)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 02 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 11/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 11/12/2025 đến 17/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 1441TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 13h55 ngày 11/12/2025 tại Hộ Nguyễn Thị Ánh - Ấp An Điền I, xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (LOQ = 0,003)	0,01
2	Chỉ số Permanganat ^(ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (LOQ = 1,60)	2
3	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (LOQ = 0,1)	1

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.